

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất)**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và cụ thể hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, quyết tâm chính trị cao trong cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, doanh nghiệp và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của đất nước.

- Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thành các mục tiêu, chỉ tiêu, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW phải nghiêm túc, sâu rộng trong toàn bộ các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ, đảng viên thống nhất nhận thức và nắm vững các quan điểm của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới.

- Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ phải được thực hiện với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ ở các cấp ủy đảng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời sơ kết, tổng

kết, khen thưởng biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, các mô hình điển hình tiên tiến và có hình thức xử lý đối với các địa phương, đơn vị có khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện.

- Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện và đồng bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành nền tảng quan trọng để xây dựng tỉnh Phú Thọ là tỉnh phát triển hàng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc, trong đó trọng tâm là:

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế tỉnh Phú Thọ thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Thúc đẩy hoạt động phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, kết nối chặt chẽ với viện, trường, doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao trong và ngoài nước.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, cung cấp dịch vụ số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững. Quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao trong cả nước; tiến tới thuộc nhóm dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Tạo lập hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và các nền tảng công nghệ tiên tiến, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng thuộc nhóm dẫn đầu các tỉnh/thành phố trong cả nước; là địa phương được Trung ương lựa chọn triển khai một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phấn đấu phủ sóng 5G toàn tỉnh. Triển khai các giải pháp xây dựng đô thị thông minh đối với xã, phường đủ điều kiện. Thu hút các doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến hết 2025

- Quy mô kinh tế số phần đầu đạt tối thiểu 22% GRDP.
- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức tối thiểu 50%.
- 80% đến 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% thủ tục hành chính được thực hiện trên mạng, không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.
- 100% cán bộ, công chức của tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 60%.
- Hỗ trợ 01 đến 03 dự án khởi nghiệp sáng tạo; thiết lập mạng lưới vườn ươm, không gian làm việc chung.
- Triển khai Trung tâm dữ liệu; Trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đạt mức cao ở một số lĩnh vực quan trọng, nằm trong nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt từ 0,75 trở lên.
- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP trở lên.
- Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách trên địa bàn tỉnh.
- Phần đầu bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước tối thiểu đạt 25%.
- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh từ 55-60%.
- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội và góp phần nâng chỉ số phát triển con người Phú Thọ (HDI) duy trì trên mức 0,85.
- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo phần đầu đạt tối thiểu 12 người/vạn dân.

- Có ít nhất 01 khu công nghiệp dành 30% diện tích để thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao¹.
- Tối thiểu 02 tổ chức trung gian về thị trường khoa học và công nghệ.
- Tối thiểu 15 doanh nghiệp khoa học công nghệ và 10 doanh nghiệp công nghệ cao trở lên.
- Tối thiểu 40 tổ chức khoa học công nghệ công lập và ngoài công lập.
- Phủ sóng 5G đến tối thiểu 90% người dân.
- 100% dịch vụ công phổ biến được thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.
- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 60% GRDP.
- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo phấn đấu đạt tối thiểu 15 người trên một vạn dân.
- Thu hút được ít nhất 20 doanh nghiệp công nghệ cao hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.
- Phủ sóng 5G và các công nghệ mới hơn đến 100% người dân.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đạt 100%.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 95%.
- Hoàn thiện đô thị thông minh trên toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

¹ Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ Quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện; phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”; phổ cập và nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời và xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất trong công việc.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá mọi bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật tham gia cấp uỷ các cấp.

- Thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ (Ban Chỉ đạo); phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên và xây dựng Chương trình công tác cụ thể hằng năm của Ban Chỉ đạo.

- Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành, cấp cơ sở,... lồng ghép các nội dung Nghị quyết số

57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, lĩnh vực và cơ sở.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật, kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện thể chế về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

+ Cụ thể hóa các chính sách đặc thù theo thẩm quyền của tỉnh trong các lĩnh vực: Khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, nguồn lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ sử dụng kinh phí nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển công nghệ.

+ Tiên phong thực hiện các nội dung: Nghiên cứu cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của nhà nước; chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Tổ chức lại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kiện toàn và đổi mới mô hình hoạt động của Trung tâm Ứng dụng và Đổi mới sáng tạo Phú Thọ, đồng thời tăng cường đầu tư, nâng cấp các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo tại trung tâm. Sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động không hiệu quả. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả

nghiên cứu và thực hiện xã hội hóa một số tổ chức trung gian khoa học công nghệ để đảm bảo mục tiêu đề ra.

+ Thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ngân sách chỉ cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tạo ra; cơ chế, chính sách đặc thù trong nghiên cứu, tiếp cận hoặc hỗ trợ để mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, tập trung đầu tư vào năng lượng mới, năng lượng sạch, đảm bảo an ninh năng lượng để hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và các ngành công nghiệp chiến lược của tỉnh. Quản lý chặt chẽ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản để phục vụ các mục tiêu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Hình thành, phát triển các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trên nhiều lĩnh vực (nếu đủ điều kiện). Khuyến khích và hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trong đó ưu tiên xây dựng hoặc thành lập một khu vực chuyên biệt để triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, mô hình trải nghiệm và thực nghiệm.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số, khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số. Hỗ trợ đào tạo, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số và công nghiệp an ninh mạng. Ứng dụng các nền tảng số quốc gia và vùng, đảm bảo liên thông, thống nhất giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

- Hoàn thành và vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu tỉnh kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia; sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; có cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên theo học các khối ngành về toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt,... để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực kỹ thuật trong tương lai.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên có trình độ cao đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ then chốt,... tại một số trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm các cơ chế ưu đãi về thu nhập, môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến để khuyến khích nhân tài đến làm việc tại tỉnh Phú Thọ².

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến,... Tuyển chọn, cử đi đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến.

- Thực hiện liên kết, hợp tác đào tạo với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước thông qua các chương trình hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Ban hành kế hoạch đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ và đảm bảo bí mật Nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung của tỉnh, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc

² Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số, ứng dụng công nghệ số an toàn, hình thành công dân số. Phát triển, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Đóng góp tích cực trong việc phát triển văn hoá số, bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên các nền tảng số và không gian mạng, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Ứng dụng công nghệ số trong bảo đảm an ninh trật tự, chỉ huy, điều hành tác chiến trong quốc phòng an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến đối với người dân.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Kịp thời triển khai xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương nhằm khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách đặc thù để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại tỉnh.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chủ động đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các Viện, trường để thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; tích cực phối hợp, liên kết với các tỉnh/thành phố, các trường đại học, viện nghiên cứu đầu ngành trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ trong công tác đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

8. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, thông tin tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời nghiên cứu, điều chỉnh các cơ chế, chính sách, văn bản quy định đảm bảo thiết thực, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo định hướng, mục tiêu, yêu cầu đã đề ra.

- Ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; xây dựng cơ chế giám sát; chủ động kiểm tra, giám sát định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 01 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Tỉnh ủy

- Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Đảng ủy Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban xây dựng đảng tỉnh, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, tổ chức triển khai Chương trình hành động; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội; xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương theo Quy chế làm việc.

- Chỉ đạo các Ban xây dựng đảng tỉnh phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xử lý, kỷ luật kịp thời tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm nếu có trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ

- Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng, yêu cầu thực hiện Chương trình hành động này.

- Chỉ đạo kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề xuất, tham mưu Trung ương về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; thường xuyên, kịp thời báo cáo tiến độ thực hiện (định kỳ hoặc đột xuất).

- Tham mưu, chỉ đạo thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các tổ chức đảng, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và cơ sở; chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế, thiếu sót.

- Chỉ đạo tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (6 tháng, 01 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương khi có yêu cầu.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh: Lãnh đạo HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách có liên quan; tăng cường giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách này.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ lồng ghép triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình hành động này trong xây dựng các chương trình, kế hoạch... thuộc ngành, lĩnh vực. Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan Trung ương theo yêu cầu.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thường xuyên tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

6. Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình, kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

7. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp cụ thể hóa, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ báo cáo về tiến độ, tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này.

- Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thời kỳ tiếp theo; kịp thời biểu dương, khen thưởng những điển hình tốt, tập thể, cá nhân tiêu biểu.

Nơi nhận

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Văn phòng Trung ương đảng (B/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (B/c),
- Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường,
- CPVP, CDS-CY, TH,
- Lưu: VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



TỈNH ỦY PHÚ THỌ
26-07-2025 09:17:30 +07:00

Đặng Xuân Phong